

Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ

Tiểu Cần, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Kim H**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Thạch H1**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trần Huy T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh **Thạch Hồ C**, sinh năm 1991;

3/ Anh **Thạch V**, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 29 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Ông Thạch H1 đồng ý thanh toán cho bà Hồ Thị Kim H do có công sức đóng góp, tôn tạo, giữ gìn đất làm tăng giá trị tại thửa đất số 256, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh với số tiền là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 087502, do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Thạch H1, vào ngày 30/6/2022.

Ông Thạch H1 đồng ý để bà Hồ Thị Kim H sinh sống (lưu cư) trên thửa đất số 256, tờ bản đồ số 36, đất tọa lạc tại khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh trong thời gian thêm là 06 (sáu) tháng kể từ ngày bà H nhận đủ số tiền là 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H nhận đủ số tiền là 400.000.000 đồng và sinh sống (lưu cư) đủ 06 tháng trên thửa đất số 256, tờ bản đồ số 36, đất tọa lạc tại khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bà H có trách nhiệm di dời căn nhà (diện tích 66,6m²) và toàn bộ tài sản khác ra khỏi thửa đất số 256, tờ bản đồ số 36, đất tọa lạc tại khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để trả lại toàn bộ diện tích thửa đất số 256 cho ông H1 được toàn quyền sử dụng và ông H1 không có trách nhiệm hỗ trợ di dời.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và cung cấp thông tin là: 6.850.000 đồng, bà H tự nguyện chịu toàn bộ, bà H đã tạm ứng và đã chi xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 10.000.000 đồng, bà Hồ Thị Kim H tự nguyện chịu toàn bộ được căn trừ vào số tiền là 1.820.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017206, ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; bà Hồ Thị Kim H phải nộp thêm là 8.180.000 đồng.

Ông Thạch H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại cho ông Thạch H1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000413, ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi Cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân